



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 41005

VEWL#: 43781

I-171#: (Y) NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN CU
Last Middle First
- Current Address: 110 HOA HUNG HO CHI MINH VIETNAM
- Date of Birth: 01/18/1930 Place of Birth: VIETNAM
- Previous Occupation (before 1975) LIEUTENANT COLONEL / INSTRUCTOR AT LONG BINH
(Rank & Position) SCHOOL COMMANDER & GENERAL STAFF
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/14/1975 To 12/6/1979
Years: 4 Months: 5 Days: 22
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN, THAI QUOC
Name FAIRFAX, VA
Address and Telephone Number W
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S. +

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN G
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DO THI HANH	1932	WIFE
NGUYEN QUOC THONG	11/10/1965	SON
NGUYEN QUOC BAO	3/12/1968	SON
NGUYEN THI NHU - THUY	11/3/1969	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº

64288/88 DC₁

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

- 1 -

π 20
" 11

Họ tên NGUYỄN THỊ NHƯ THUY
Nom et prénoms

Ngày sinh 1963
Date de naissance

Nơi sinh Quảng Nam - Đà Nẵng
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhân dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 20. 11. 1994
il expire le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 11 năm 1989
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

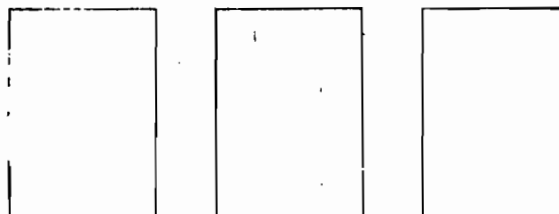


Nguyễn Văn Phú

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



TIN THỰC XUẤT CẢNH

Số 64388-XO

Cơ sở Nguyễn Thị Như Thủy

Quê quán Thị trấn

Đang học HỘI CHUNG QUỐC HOA KỲ

Cơ sở Tân Sơn Nhất

Thời hạn 20-5-1990

Huấn luyện 20 tháng 4 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

(Tư tưởng phòng Z)



-9- Nguyễn Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 64386/89-ĐC₁

Hộ chiếu này gồm 16 trang.
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên
Nom et prénoms

NGUYỄN QUỐC BẢO

Ngày sinh
Date de naissance

1968

Nơi sinh
Lieu de naissance

Quảng Nam - Đà Nẵng

Chỗ ở
Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Quốc tịch
Nationalité

Việt Nam

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng
Signalément

Chiều cao
Taille

Màu mắt

Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt

Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre.....

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 20. 11. 1994

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 11 năm 1989

Fait à le

QUỐC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

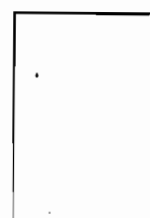
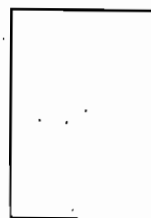
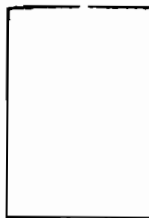


- Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



TRỊ THỰC XUẤT CẢNH

85.64386-XC

Công dân anh Nguyễn Quốc Bảo

Chức vụ trẻ em

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Quê gốc Tân Sơn Nhứt

Tiến độ ngày 20 5 1990

hoạt động 20 tháng 11 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng Z



+9- Nguyễn Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

π 20
" 11

Số
Nº 6438H/83-DC₁

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

- 1 -

Họ tên **NGUYỄN QUỐC THÔNG**
Nom et prénoms

Ngày sinh **1965**
Date de naissance

Nơi sinh **Quảng Nam - Đà Nẵng**
Lieu de naissance

Chỗ ở **Tp. Hồ Chí Minh**
Domicile

Quốc tịch **Việt Nam**
Nationalité

Nghề nghiệp **/**
Profession

Nhận dạng **/**
Signalement

Chiều cao **/**
Taille

Màu mắt **/**
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt **/**
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 3 -

π 20 "

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 20.11.1994

IL expire le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 11 năm 1989

Fait à

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

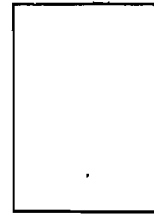
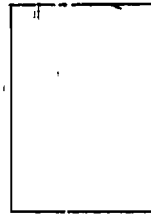
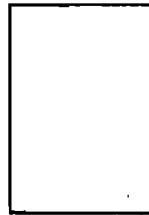


Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 44384 XC

Cấp cho anh Nguyễn Quốc Thông

Liên với trẻ em

Nơi quốc HỢP CHỘNG QUỐC HOA KỲ

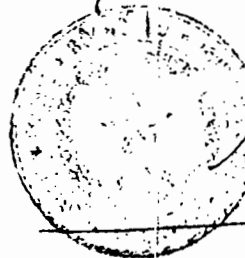
Chức vụ Tên Bản Nhật

Trước 20.5.1990

Hệ đo tháng 11 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng Z



[Handwritten signature]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số 64380/89ĐC,
N^o

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên ĐỖ THỊ HANH
Nom et prénoms

Ngày sinh 1932
Date de naissance

Nơi sinh Hu Sơn Bình
Lieu de naissance

Chỗ ở TP. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhân dạng Chiều cao
Signalement *Taille*

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 20 11 1974

Il expire le

trừ khi được gia hạn
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 11 năm 1974

Fait à

le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

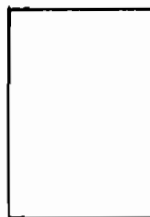


- Nguyễn Thị...

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

SS 64380
Cấp cho bà Đỗ Thị Hạnh

Cấp cho ☒ là em

ĐƠN VI HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Cấp cho Tân Sơn Nhất

Thời hạn 20. 5. 1990

Huỷ hiệu, ngày 20 tháng 11 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Phòng 7



[Handwritten signature]

- Nguyễn Thị Hương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số 64382/2000,
Nº

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN VĂN CỰ
Nom et prénoms

Ngày sinh 1930
Date de naissance

Nơi sinh Hà Sơn Bình
Lieu de naissance

Chỗ ở TP. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 20. 11. 1994

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 11 năm 1989

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP NHẬP

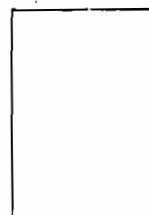
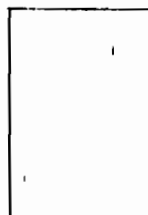
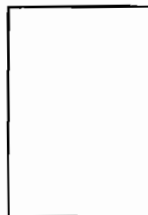


- 4 - Nguyễn Văn Thiệu

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

H: 64382
Ông Nguyễn Văn Bử
trẻ em
HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ
Tân Sơn Nhất
20 5 1990
20 tháng 11 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



3/1982

411/90

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ XNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số : 240 /XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Bà Đỗ Thị Hằng

Hiện ở : 110 Hoa Hồng, Phường 13 - Quận 10, TP Hồ Chí Minh

- 1/ Chúng tôi đồng ý, cho Bà cùng 08 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 07 hộ chiếu cho gia đình, số :

Số 64380 đến 64392/SGDC

(Kính theo)

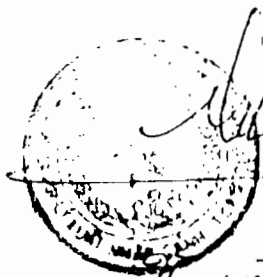
- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số, H04 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiền xúc phòng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Bà rõ ./.

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 /1980

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Phương

3/1902

4/1/90

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUAN LÝ XNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số : 240 /XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Bà Đỗ Thị Khanh

Hiện ở : 110 Hòa Hưng, Phường 13 - Quận 10, TP Hồ Chí Minh

- 1/ Chúng tôi đồng ý, cho Bà cùng 08 người trong gia đình, được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 07 hộ chiếu cho gia đình, số :

từ 64380 đến 64392/89.DG

(Kính theo)

- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số, H04 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiền xúc phòng văn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Bà rõ ./.

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 /1980

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Phương

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN VAN CU
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 01 18 1930
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 110 HOA HUNG
(Dia chi tai Viet-Nam) HO CHI MINH VIETNAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): JUNE 14, 1975 To (Den): DECEMBER 6, 1979
ADDITION: (APRIL, 1972) TO (MARCH 1973)
PLACE OF RE-EDUCATION: _____
CAMP (Trai tu) _____
PROFESSION (Nghe nghiep): _____
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LIEUTENANT COLONEL OF VN ARMY
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): 41005
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 110 HOA HUNG
HO CHI MINH
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN QUOC THAI
FAIRFAX, VA
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SON
NAME & SIGNATURE: NGUYEN QUOC THAI Thaiguoconguyen
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
FAIRFAX, VA
DATE: 09 01 89
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN CU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DO THI HANH	1932	WIFE
NGUYEN QUOC THONG	11/10/1965	SON
NGUYEN QUOC BAO	3/12/1968	SON
NGUYEN THI NHU THUY	11/3/1969	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại 2 Nam hà
Số 224 -GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MSP số 001-QĐ.TC, ban
hành theo công văn số
2563 ngày 21 tháng 11
năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 520 ngày 5 tháng 11 năm 1979
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn văn Cự

Họ, tên thường gọi Cự

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 18 tháng 1 năm 1930

Nơi sinh Xã Đại Đức, Hà sơn bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

110 hòa hưng, quận 10 thành phố hồ chí minh

Cán tội: trung tá ngụy

Bị bắt ngày 14-5-1975

Án phạt 3 năm TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của Bộ nội vụ

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 110 hòa hưng quận 10 thành phố hồ chí minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Nhân số tội lỗi của bản thân nên tư tưởng đã an tâm cải tạo
tin tưởng vào đường lối chính sách của đảng và chính phủ, lao
động cố gắng đảm bảo ngày công quy định, nội quy và nếp
sống văn hóa mới chưa có gì sai phạm học tập chấp hành nghiêm
chỉnh khai báo được tội lỗi của bản thân.

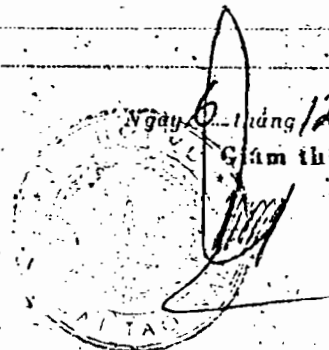
Lấn tay ngón trỏ phải
Của Nguyen van Cu
Danh bìn số 200 6
Lập tại quận pháp



Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn văn Cự

Ngày 6 tháng 12 năm 1979
Giám thị Số



CHỦNG NHẬN CỦA TUYÊN CHỈNH

Ngày 12 tháng 9 năm 1984

THỦ LƯU PHƯƠNG SỞ
Thơ chú thích



Giám sát viên

WORK HISTORY OF CU VAN NGUYEN

Military identification number: 50/300001
Lieutenant Colonel of Republic of Vietnam Army before 4/30/1975
Two US medals given by 23rd infantry corps American at Da Nang in 1971

<u>Mo/Yr</u>	<u>to</u>	<u>Mo/Yr</u>	<u>Places</u>	<u>Title/Rank</u>	<u>Name of Supervisor</u>
3/1954		11/1954	Dalat Officer School	Officer Cadet	Colonel Chuan Van Nguyen
1/1955		1956	Da Nang	Platoon Leader 2nd Lieutenant	Lieutenant Am Nguyen
1956		1958	Quang Tri	Company Commander 1st Lieutenant	Captain Canh Quang Tran
1958		1960	Da Nang	Battalion Deputy 1st Lieutenant	Colonel Nguyen Hoang
1960		1964	Quang Ngai	Battalion Commander Captain	Colonel Nguyen Hoang
1964		1967	Thang Binh Quang Tin	District Chief Captain	Colonel Tho Dinh Hoang
1967		1970	Quang Tin Sector	Chief Staff Sector Major	Colonel Tho Dinh Hoang
1970		1972	Quang Tin Sector	Sector Deputy Lieutenant Colonel	Colonel Tho Dinh Hoang
4/1972		1973	I was captured by VC in a battle and stayed in prison camp. On 3/25/1973 I was returned by changing PRISONER OF WAR		
8/1973		5/1974	Da Nang 1st Corps	Inspection Officer Lieutenant Colonel	General Truong Quang Ngo
6/1974		12/1974	Long Binh Commander and General Staff School	Education Lieutenant Colonel	General Chinh Trong Phan
1/1975		4/1975	Long Binh Commander and General Staff School	Instrutor Lieutenant Colonel	General Chinh Trong Phan

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

MAY 19, 1968

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN VAN CU	BORN	12 JAN 30	(IV	41005)
DO THI HANH	BORN	1932	WIFE	
NGUYEN QUOC THONG	BORN	10 NOV 65	UNMARRIED SON	
NGUYEN QUOC SAO	BORN	12 MAR 68	UNMARRIED SON	
NGUYEN THI NHU THUY	BORN	3 NOV 69	UNMARRIED DAUGHTER	

ADDRESS IN VIETNAM: 110 HOA HUNG
Q 10
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 43781

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY CI
BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY,
VOI DIEU KIEH HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC
PHONG VAN QUA DAI DIEN CUA CHUONG TRINH RA DI CO TRAT TU CUA
HOA KY. CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY
XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TC CAN THIET DE ROI VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS
TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS
EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE
A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM.
WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE
NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN
VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR, ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
11/87

0742807

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE
IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
P.O. Box 1270
St. Albans, Vt 05478-1270

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

NGUYEN, Thai Quoc

Hopewell Junction, NY 1

NYC	
NAME OF BENEFICIARY	
NGUYEN, Cu Van	
DO, Hanh Thi	
CLASSIFICATION	FILE NO.
IR-5	A27 506 301, 302TF
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
Nov 14, 1985	Feb 12, 1986

Date: Feb 19, 1986

Please be advised that approval of the petition confers upon the beneficiary an appropriate classification. The approval constitutes no assurance that the beneficiary will be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Eligibility for visa issuance is determined only when application therefor is made to a consular officer; eligibility for admission or adjustment is determined only when application therefor is made to an immigration officer. Also, please note the items below which are indicated by "X" marks concerning this petition:

- ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
- ☐ IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. AT THE SAME TIME, IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.
- ☐ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
- ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM I-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)
- ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM I-485).
- ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE. THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.
- ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HERewith.
- ☒ REMARKS
Petition housed pending notification of consulate.

VERY TRULY YOURS
Robert E. Taber
Center Director EAC

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

St. Albans, VT 05478-1270

NYC

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Thai ~~Quoi~~ Quoc Nguyen

Hopewell Junction, NY

NAME OF BENEFICIARY NGUYEN, Thong Quoc NGUYEN, Bao Quoc NGUYEN, Nhu-Thuy Thi	
CLASSIFICATION P5-1	FILE NO. 304, 305(T) A27 506 303(T)
DATE PETITION FILED 11/14/85	DATE OF APPROVAL OF PETITION 2/12/86

Date: Feb. 21, 1986

Please be advised that approval of the petition confers upon the beneficiary an appropriate classification. The approval constitutes no assurance that the beneficiary will be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Eligibility for visa issuance is determined only when application therefor is made to a consular officer; eligibility for admission or adjustment is determined only when application therefor is made to an immigration officer. Also, please note the items below which are indicated by "X" marks concerning this petition:

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
2. ☐ IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. AT THE SAME TIME, IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.
3. ☐ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
4. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM I-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM I-485).
6. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE, THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HERewith.
8. ☒ REMARKS: The petition states that the beneficiary is not in the United States. Because there is no consulate in the beneficiary's country of nationality, the approved petition will be housed at the New York office under the A numbers shown above. Please notify that office when you have made arrangements with an alternate United States consulate for the acceptance of this petition.

VERY TRULY YOURS
 Special Agent in Charge SAC

TỈNH : HÀ DONG
HUYỆN: DAN PHUONG
XA : GIANG XA

giấy khai
-o- HẠNH TRẠCH LƯU GIA THU -o- SỐ : 21

TÊN HỌ TUỔI VÀ CHO O NGƯỜI CHỒNG : NGUYEN VAN CU hai mươi tuổi O Xa Cao-
Xa Thôn-Trung.
TÊN HỌ VÀ CHO O TUỔI NGƯỜI VỢ : DO THI HANH mười sáu tuổi O Xa Giang
Xa.
VỢ CẢ HAY VỢ THU HAY : VỢ - CẢ
TÊN HỌ TUỔI NGHỀ NGHIỆP VÀ CHO O BỐ : NGUYEN VAN SU bốn mươi tư tuổi DO THI
SAU bốn mươi ba tuổi đều làm ruộng O
ME CHỒNG HAY NGƯỜI DUNG THAY : Xa Cao Xa Trung đều con sông cà,
TÊN HỌ TUỔI NGHỀ NGHIỆP VÀ CHO O BỐ : DO LA VUONG sau mười bảy tuổi LE THI
VỊ năm mươi tư tuổi đều làm ruộng O
ME VỢ HAY NGƯỜI DUNG THAY : Xa Giang Xa đều con sông cà.
TÊN HỌ TUỔI NGHỀ NGHIỆP NGƯỜI LÀM : NGUYEN VAN HUYEN năm mươi ba tuổi làm
CHUNG THU NHẤT CÙNG CHO O : ruộng, o Xa Cao Xa Trung ,
TÊN HỌ TUỔI NGHỀ NGHIỆP CHO O NGƯỜI : LE DUC TAN năm mươi một tuổi buôn bán
LÀM CHUNG THU HAI : O Xa Giang Xa.
NGÀY CUỐI : Ngày hai mươi hai tháng chín năm một
ngìn chín trăm bốn tám
NGÀY KHAI : Ngày hai mươi bảy tháng chín năm một
ngìn chín trăm bốn tám.

KY - TÊN
CHỒNG VỢ
NGUYEN VAN CU. DO THI HANH

BỐ ME CHỒNG BỐ ME VỢ
NGUYEN VAN SU DO LA VUONG
DO THI SAU LE THI VY

HỌ LẠI
(Ký Tên Và Đóng Dấu)

NGƯỜI LÀM CHUNG KÝ TÊN

- 1) Nguyễn Văn Huyền
- 2) Lê Đức Tân

Ngày / SAO / BAN CHINH /
II / năm 1955

(Ký Tên Và Đóng Dấu)

SAO Y NGUYEN VAN
T.L.TINH-TRUONG
CHỦ SU VAN-PHONG.



Phạm Tân

*copy of original
Chen Reynolds*

JOHNES REYNOLDS
New York State
County
March 30, 1956

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tòa HOA GIAI RONG QUYEN QUANG TRI

SỞ TƯ-PHÁP HUẾ

Việc thụ lý số 17+5

BIÊN BẢN THỂ VI KHAI SINH

Ngày 23.9.1958

Của : Nguyễn Văn Cu

★

Năm một ngàn chín trăm năm mươi Tám

Ngày Hai mươi ba Tháng Chín

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN VAN THU CHANH AN

Tòa HOA GIAI RONG QUYEN QUANG TRI

có O. NGUYEN TRUNG LUAN Lục-sự ngồi giúp việc.

có (Tên tuổi và quân-chỉ nguyên đơn) NGUYEN VAN CU
28 Tuổi tru K.B.C.4.527 Kiểm tra số C90.007/30A.001878 Cấp
tại Thành Phố Đà Lạt ngày 30.8.1955.

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy Khai sinh của y là :
NGUYEN VAN CU

được vì lẽ Hối ấy tại BAC PHAN Chưa thiết lập Nhân Thế Bô

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi
quân-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng-thư
hộ-tịch nói trên,

Liên đó có đến trình diện :

1) -PHAM HONG PHU 30 tuổi tru K.B.C.4.527 kiểm tra số T39
0191/28A.000164, Cấp tại quân Hoà Vang Quang Nam ngày 23.9.
1955.

2) -VU VAN DI 32 Tuổi tru K.B.C.4.527 kiểm tra số T39.01-
91/26A.000441 cấp tại Quân Hoà vang Quang Nam ngày 23.9.1955

3) -NGUYEN NHU HAO 25 tuổi tru K.B.C.4.527 kiểm tra số
T39.0191/33A.000064 cấp tại Quân Hoà Vang Quang Nam ngày
23.9.1955.

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và các
điều 337 hình luật Trung-Việt phạt tội ngụy chứng việc Hộ, đã tuyên thệ
và chứng thật có biết rằng :

-NGUYEN VAN CU con trai Việt tịch đa sinh ngày MUOI TAM
THANG GIENG NAM MOT NGAN CHIN TRAM BA MUOI (18.1.1930)
tại Làng Cao Xa Quận Đan Phượng Tỉnh Hà Đông (BP) Con Ông
NGUYEN VAN SU 54 Tuổi và Bà Đỗ thị Sau (chết) ./-

.....

Copy of original

Cher Reynolds
DOLORES REYNOLDS

Notary Public of New York State

Residing in Orleans County

Commission expires on 30, 1966

Hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy **KHAI SINH** của
Nói trên được vì những lý-do đã nêu trên.

Chiếu giấy.

Bởi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48
Trung-Việt Hộ luật lập biên bản đề **thế vì KHAI SINH** **Cấp cho tên :**
Nguyễn Văn Cu

theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày **23.9.1958.**

Làm tại Tòa **An Quang Tpt.** ngày, tháng, năm như trên, sau
khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chúng tôi và Ông Lục-sự.

Lục-sự

Chánh-án

Đã ký: **NGUYEN TRUNG LUAN**

Đã ký: **NGUYEN VAN THU**

Nhân chứng ký tên

Đương sự ký tên

Phạm Hồng Phú / Vu Van Di

Nguyễn Văn Cu

Nguyễn Nhu Hà

Trước-bạ tại Huế

Ngày 15 tháng 10 năm 1958

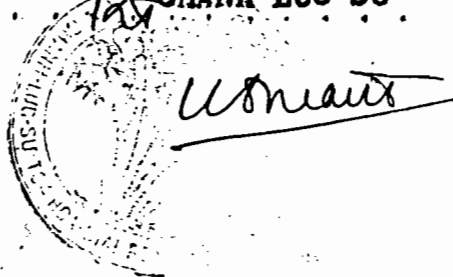
Quyển 24 tờ 66 số 2838

Thầu : 60\$00

CHỦ - SỰ

SAO Y CHANH BAN Ký tên không rõ và đóng dấu
Quang Tri ngày 13 tháng 1 năm 1958

CHANH LUC SU



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ-PHÁP HUẾ

Tòa ~~HOA GIANG HONG QUANG TỈNH~~

Việc thụ lý số 1746

BIÊN BẢN THỂ VI

KHAI SINH

Ngày 23.9.1955

Của: DO THI HANH

★

: Năm một ngàn chín trăm năm mươi ~~Tám~~

Ngày Hai mươi ba Tháng chín

Trước mặt chúng tôi là PHẠM VĂN THỦ C. LINH AN

Tòa Hoa Giáp HONG QUANG TỈNH.

có O. NGUYỄN THUNG LUAN Lục-sự ngồi giúp việc.

có (Tên tuổi và quán-chỉ nguyên đơn) DO THI HANH 26

Tuổi Tru thôn Đỗ ngư Xã Quảng Trị Kiểm tra số 090007/320001
892, Cấp tại Thành Phố Đà Lạt ngày 23.9.1955.

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy khai sinh của y thì là

DO THI HANH,

được vì lẽ ban chấp hành bị thất lạc và số hồ tích nói sinh của

bị tiêu hủy bởi biên cô chiến tranh

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi

quán-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng-thư
hộ-tích nói trên,

Liên đó có đến trình diện :

1) PHẠM HONG PHU 30 tuổi Tru K.B.C.4.527 kiểm tra số 139
0191/28A.00014 cấp tại quân Hoà Vang Tỉnh Quảng Nam ngày
23.9.1955.

2) VU VAN DI 32 Tuổi tru K.B.C.4.527 kiểm tra số T390191/
26A.00044I cấp tại quân Hoà Vang Quảng Nam ngày 23.9.1955.

3) NGUYỄN THU HAO 25 tuổi tru K.B.C.4.527 kiểm tra số T39
0191/33A.000064 cấp tại quân Hoà Vang Quảng Nam ngày 23.9.1955.

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và các
điều 337 hình luật Trung-Việt phạt tội ngụy chứng việc Hộ, đã tuyên thệ
và chứng thật có biết rằng :

- DO THI HANH Con gái Viêt Tích đã sinh năm một nghìn chín tr
tram ba mươi hai (1932) tại Xã Giang Xã Quận Đan Phượng Tỉnh
Hà Đông (RP) con Ông DO LA VUONG 77 tuổi và Bà LÊ THI VY
64 tuổi ./-

Cong 7 August

BOLORES REYNOLDS

Notary Public of New York State
Residing in Dutchess County
Comm. expires March 10, 1956

Hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy
Nói trên được vì những lý-do đã nêu trên.

Chiếu giấy.

Bởi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48
Trung-Việt Hộ luật lập biên bản đề thế vì

Khởi-sinh cấp cho là :
DO THI HANH

theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày **23.9.1958**

Làm tại Tòa **Am Quang Tri** ngày, tháng, năm như trên, sau
khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chúng tôi và Ông Lục-sự.

Lục-sự

Chánh-án

Đã ký : **NGUYEN TRUNG LUAN**

Đã ký: **NGUYEN VAN THU**

Nhân chứng ký tên

Đương sự ký tên

PHAM HONG PHU/ VU VAN DI

DO THI HANH

NGUYEN NHU HAO

Trước-bạ tại Huế

Ngày **16** tháng **10** năm **1958**

Quyền **24** tờ **70** số **3028**

Thầu: **Miễn thuế**

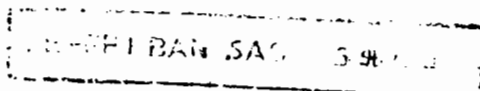
CHỦ SỰ

BAO Y BAN CHANH

Ký tên không rõ và đóng dấu

Quang Tri ngày 13 tháng 12 năm 1958

CHANH LUC SU



VIỆT NAM CỘNG HÒA
SỐ TƯ PHÁP TRUNG PHÂN
TÒA HÒA GIẢI
Ngày 14 tháng 8 năm 1973
CHỨNG CHỈ THAY GIẤY
KHAI SINH
Số 000748 T. A.
Trước mặt chúng tôi là
Thiếu Tá NGUYỄN ĐƯỢC
Lý Tín
Lý Huỳnh
giúp việc.
JHVH ĐÁ ĐÈN HẢI Uông nhữ

TRƯƠNG NGỌC TRẦN 30 tuổi, nghề nghiệp Quân nhân
chánh quán làng Hà Nam, Bắc phần
trú quán, làng Kỳ Khương, Lý Tín, Quảng Tín
thẻ Căn quốc số 036+6941 ngày 19/1/1970
do Lý Tín cấp.
Đang có ba người con: một con gái sinh cho y cháu tôi sinh ngày Mười 10/11/1965, Kỳ Khương, Lý Tín, Quảng Tín.
Đang có ba người con: một con gái sinh cho y cháu tôi sinh ngày 11/8/1973

Đang có ba người con: một con gái sinh cho y cháu tôi sinh ngày 11/8/1973

1) HỒ VĂN ĐÌNH, 29 tuổi, quân nhân, căn cước số 36+6316, do Tam Kỳ cấp ngày 12/1/1970. Chánh quán làng Bình sơn, Thăng bình, Quảng Tín. Trú quán Kỳ Khương, Lý Tín, Quảng Tín.
2) PHAN VĂN HÒA, 33 tuổi, quân nhân, căn cước số 36+29561, do Đà Nẵng cấp ngày 3/6/1970. Chánh quán làng Bình sơn, Thăng bình, Quảng Tín. Trú quán Kỳ Khương, Lý Tín, Quảng Tín.

3) NGUYỄN KIẾT, 24 tuổi, quân nhân, căn cước số 36+62+0, do Lý Tín, cấp ngày 19/1/1970. Chánh quán Làng Bình sơn, Thăng bình, Quảng Tín. Trú quán Kỳ Khương, Lý Tín, Quảng Tín.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và quả quyết họ không có bất kỳ mối liên hệ nào với NGUYỄN QUỐC THỐNG (con trai) Quốc Tịch Việt Nam, sinh ngày Mười, tháng Mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (10/11/1965), tại làng Kỳ Khương, Lý Tín, Quảng Tín, con Ông NGUYỄN VĂN CỤ và bà HỒ THỊ HẠNH, ngụ tại làng Kỳ Khương, Lý Tín, Quảng Tín.

NGUYỄN VĂN CỤ

copy original
John Lynds

DONORES REYNOLDS
Notary Public of New York State
Residing in Dutchess County
Commission expires March 30, 1974

Được là... **biên có chiến tranh số bộ đời bị thất lạc**...
Mấy người... **Khải sinh**... **NGUYỄN QUỐC ANH**...
chính theo các điều 47, 48 HVHL.

... **LUC SƠ** (An ký) ... **THAM PHAN** (An ký) ...
... **NGUYỄN KIẾT** (An ký) ...
... **NGUYỄN KIẾT** (An ký) ...

Những người làm chứng **Người đứng xin**
... **NGUYỄN KIẾT** (An ký) ...
... **NGUYỄN KIẾT** (An ký) ...

... **NGUYỄN KIẾT** (An ký) ...
... **NGUYỄN KIẾT** (An ký) ...
... **NGUYỄN KIẾT** (An ký) ...

... **NGUYỄN KIẾT** (An ký) ...
... **NGUYỄN KIẾT** (An ký) ...
... **NGUYỄN KIẾT** (An ký) ...

... **NGUYỄN KIẾT** (An ký) ...
... **NGUYỄN KIẾT** (An ký) ...
... **NGUYỄN KIẾT** (An ký) ...

KHAI-SINH

Tên họ của anh	NGUYỄN-QUỐC-BẢO
Phái	Nam
Sinh (Ngày, tháng, năm)	Ngày Mười Hai tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (12.3.1968)
Tại	Tam-Kỳ
Cha (Tên họ)	NGUYỄN-VĂN-CỰ
Tuổi	38 tuổi
Nghề nghiệp	Quân-nhân
Cư trú tại	KBC. 4032
Mẹ (Tên họ)	ĐỖ-THỊ-HẠNH
Tuổi	36 tuổi
Nghề nghiệp	Nội trợ
Cư trú tại	105 Trần-Cao-Vân Tam-Kỳ
Vợ (Chánh hay thất)	Chánh
Người khai (Tên họ)	NGUYỄN-VĂN-CỰ
Tuổi	38 tuổi
Nghề nghiệp	Quân-nhân
Cư trú tại	KBC. 4032
Ngày khai	Ngày Mười sáu tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (16.3.1968)
Người chứng thứ nhất (Tên họ)	Trần-Văn-Vinh
Tuổi	27 tuổi
Nghề nghiệp	Quân-nhân
Cư trú tại	KBC. 4032
Người chứng thứ nhì (Tên họ)	LÊ-THỊ
Tuổi	35 tuổi
Nghề nghiệp	Quân-nhân
Cư trú tại	KBC. 4032

Lập tại TAM-KỲ, ngày 16 tháng 3 năm 1968

Người khai NGUYỄN-VĂN-CỰ (Ký tên) Hộ tại XŨ-KHÁC-TRACH (ấn ký) Nhân chứng 1/-Trần-Văn-Vinh (Ký tên) 2/-Lê-Thị (Ký tên)

CHỮNG THỰC :
 Chữ ký bên đây của Ông Ủy-viên Hộ-Tịch
 Xã Tam-Kỳ
 TAM-KỲ, ngày 25 tháng 7 năm 1970
 XÃ TRƯỞNG UBHC XÃ TAM-KỲ

PHỤNG TRÍCH-LỤC :
 TAM-KỲ, ngày 25 tháng 7 năm 1970
 ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH XÃ TAM-KỲ,

CHỮNG - THỰC :
 Chữ ký và khuôn dấu bên đây của Ông
 Xã TrƯỞNG UBHC XÃ Tam-Kỳ
 TAM-KỲ, ngày 25 tháng 7 năm 1970
 KT/ QUẢN TRƯỞNG QUẢN TAM-KỲ
 PHO QUẢN TRƯỞNG,

Số hiệu 2468

KHAI-SINH

Tên họ ấu nhi	Nguyễn thị Như-Thùy
Phái	Nữ
Sinh ngày mùng ba tháng mười một năm một ngàn chín (Ngày, tháng, năm)	trăm sáu mươi chín (03.II.1969)
Tại	Xã Tam-kỳ, Tam-kỳ, Quảng-tín
Cha (Tên họ)	Nguyễn-Văn-Cự
Tuổi	39 tuổi
Nghề nghiệp	Quan-nhan
Cư trú tại	KBC. 4032
Mẹ (Tên họ)	Đỗ-thị-Hạnh
Tuổi	37 tuổi
Nghề nghiệp	Moi-tro
Cư trú tại	105 Trần-Giao-Vân Tam-kỳ
Vợ (Chánh hay thứ)	Chanh
Người khai (Tên họ)	Nguyễn-Văn-Cự
Tuổi	39 tuổi
Nghề nghiệp	Quan-nhan
Cư trú tại	KBC. 4032
Ngày khai	ngày mùng sáu tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (06.II.1969)
Người chứng thứ nhất (Tên họ)	Hồ-Em
Tuổi	30 tuổi
Nghề nghiệp	Quan-nhan
Cư trú tại	KBC. 4032
Người chứng thứ nhì (Tên họ)	Trần-Huê
Tuổi	23 tuổi
Nghề nghiệp	Quan-nhan
Cư trú tại	KBC. 4032

Lập tại Tam-kỳ ngày 07 tháng 11 năm 1969

Người khai

Hộ lại

Nhân chứng

Nguyễn-Văn-Cự (ky ten) Le-Thanh-Tùng (ky ten)

Hồ-Em (ky ten) Trần-Huê (ky ten)

KIỂM-THI :

Tam-kỳ, ngày 03/1970
Xã-Trưởng Xã Tam-kỳ,

PHUNG TRICH LUC :

Tam-ky, ngày tháng 03/1970
Ủy-Ban Hành-Chanh Xã Tam-ky,

NHAN-THUC :

Chữ ký và dấu của Ông Xã-Trưởng
Xã Tam-kỳ.

Tam-kỳ, ngày tháng 03/1970
KT/QUẢN-TRƯỞNG QUẢN TAM-KY
PHO QUẢN-TRƯỞNG,



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 41005

VEWL.#: 43781

I-171#: (Y) NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN CU
Last Middle First
- Current Address: 110 HOA HUNG HO CHI MINH VIETNAM
- Date of Birth: 01/18/1930 Place of Birth: VIETNAM
- Previous Occupation (before 1975) LIEUTENANT COLONEL / INSTRUCTOR AT LONG BINH
(Rank & Position) COMMANDER & GENERAL STAFF SCHOOL
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/14/1975 To 12/6/1979
Years: 4 Months: 5 Days: 22
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN QUOC THAI
Name FAIRFAX VA
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

65

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN CU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DO THI HANH	1932	WIFE
NGUYEN QUOC THONG	11/10/1965	SON
NGUYEN QUOC BAO	3/12/1968	SON
NGUYEN THI NHU - THUY	11/3/1969	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN VAN CU
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 01 18 1930
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 110 HOA HUNG
(Dia chi tai Viet-Nam) HO CHI MINH

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): JUNE 14, 1975 To (Den): DECEMBER 6, 1979
ADDITION: APRIL 1972 TO MARCH 1973

PLACE OF RE-EDUCATION: _____
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LIEUTENANT COLONEL
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): 41005
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 110 HOA HUNG
HO CHI MINH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN QUOC THAI
FAIRFAX, VA

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SON

NAME & SIGNATURE: NGUYEN QUOC THAI [Signature]
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) FAIRFAX, VA

DATE: 01 01 89
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN CU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DO THI HANH	1932	WIFE
NGUYEN QUOC THONG	11/10/1965	SON
NGUYEN QUOC BAO	3/12/1968	SON
NGUYEN THI NHU -THUY	11/3/1969	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại 2 Nam hà
Số 224 - GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 001-QLTC, ban
hành theo công văn số
2565 ngày 21 tháng 11
năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 520 ngày 5 tháng 11 năm 1979
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Cự

Họ, tên thường gọi Cự

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 18 tháng 1 năm 1930

Nơi sinh Hội Đức, Hà Sơn Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

110 Hòa Hưng, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Cán tội trung tá ngục

Bị bắt ngày 14-5-1975

Án phạt 3 năm TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của Bộ nội vụ

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 110 Hòa Hưng, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Nhân tố tội lỗi của bản thân nên tư tưởng đã an tâm cải tạo
tin tưởng và đường lối chính sách của đảng và chính phủ, lao
động có cố gắng đảm bảo ngày công quy định, nội quy và nếp
sống văn hóa mới chưa có gì sai phạm học tập chấp hành nghiêm
chính khai báo được tội lỗi của bản thân.

Lấn tay ngón trỏ phải
Của Ngô Văn Cự
Danh bìn số 2006
Lập tại Quận Phú

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn Văn Cự

Ngày 6 tháng 12 năm 1979
Giám thị Số

CHỦNG NGUYÊN TỐ ĐẢNG CHÍNH

TRƯỞNG TỐ ĐẢNG CHÍNH

Ngày 13 tháng 9 năm 1984

TRƯỞNG TỐ ĐẢNG CHÍNH

Thư Chức

liu

Giám sát

Chức

WORK HISTORY OF CU VAN NGUYEN

Military identification number: 50/300001

Lieutenant Colonel of Republic of Vietnam Army before 4/30/1975

Two US medals given by 23rd infantry corps American at Da Nang in 1971

<u>Mo/Yr</u>	<u>to</u>	<u>Mo/Yr</u>	<u>Places</u>	<u>Title/Rank</u>	<u>Name of Supervisor</u>
3/1954		11/1954	Dalat Officer School	Officer Cadet	Colonel Chuan Van Nguyen
1/1955		1956	Da Nang	Platoon Leader 2nd Lieutenant	Lieutenant Am Nguyen
1956		1958	Quang Tri	Company Commander 1st Lieutenant	Captain Canh Quang Tran
1958		1960	Da Nang	Battalion Deputy 1st Lieutenant	Colonel Nguyen Hoang
1960		1964	Quang Ngai	Battalion Commander Captain	Colonel Nguyen Hoang
1964		1967	Thang Binh Quang Tin	District Chief Captain	Colonel Tho Dinh Hoang
1967		1970	Quang Tin Sector	Chief Staff Sector Major	Colonel Tho Dinh Hoang
1970		1972	Quang Tin Sector	Sector Deputy Lieutenant Colonel	Colonel Tho Dinh Hoang
4/1972		1973	I was captured by VC in a battle and stayed in prison camp. On 3/25/1973 I was returned by changing PRISONER OF WAR		
8/1973		5/1974	Da Nang 1st Corps	Inspection Officer Lieutenant Colonel	General Truong Quang Ngo
6/1974		12/1974	Long Binh Commander and General Staff School	Education Lieutenant Colonel	General Chinh Trong Phan
1/1975		4/1975	Long Binh Commander and General Staff School	Instrutor Lieutenant Colonel	General Chinh Trong Phan

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

MAY 19, 1988

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN VAN CU	BORN	18 JAN 30	(IV 41005)
DO THI HANH	BORN	1932	WIFE
NGUYEN QUOC THONG	BORN	10 NOV 65	UNMARRIED SON
NGUYEN QUOC GAO	BORN	12 MAR 68	UNMARRIED SON
NGUYEN THI NHU THUY	BORN	3 NOV 69	UNMARRIED DAUGHTER

ADDRESS IN VIETNAM: 110 HOA HUNG
Q 10
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 43781

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY CI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEU HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CUA CHUONG TRINH RA DI CO TRAT TU CUA HOA KY. CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TC CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM. WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


BRUCE A. SEABOSLEY
DIRECTOR, PERSONNEL
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
11/87

0742807

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE
IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
P.O. Box 1270
St. Albans, Vt 05478-1270

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

NGUYEN, Thai Quoc

Hopewell Junction, NY

NYC	
NAME OF BENEFICIARY NGUYEN, Cu Van DO, Hanh Thi	
CLASSIFICATION IR-5	FILE NO. A27 506 301, 302TF
DATE PETITION FILED Nov 14, 1985	DATE OF APPROVAL OF PETITION Feb 12, 1986

Date: Feb 19, 1986

Please be advised that approval of the petition confers upon the beneficiary an appropriate classification. The approval constitutes no assurance that the beneficiary will be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Eligibility for visa issuance is determined only when application therefor is made to a consular officer; eligibility for admission or adjustment is determined only when application therefor is made to an immigration officer. Also, please note the items below which are indicated by "X" marks concerning this petition:

- ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
- ☐ IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. AT THE SAME TIME, IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.
- ☐ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
- ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM I-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)
- ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM I-485).
- ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE. THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.
- ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HERewith.
- ☒ REMARKS
Petition housed pending notification of consulate.

VERY TRULY YOURS
Robert C. Taber
Center Director EAC

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

P.O. Box 1270

St. Albans, VT 05478-1270

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NYC

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Thai ~~Quoc~~ Quoc Nguyen

Hopewell Junction, NY

NAME OF BENEFICIARY NGUYEN, Thong Quoc NGUYEN, Bao Quoc NGUYEN, Nhu-Thuy Thi	
CLASSIFICATION P5-1	FILE NO. 304, 305(T) A27 506 303(T)
DATE PETITION FILED 11/14/85	DATE OF APPROVAL OF PETITION 2/12/86

Date: Feb. 21, 1986

Please be advised that approval of the petition confers upon the beneficiary an appropriate classification. The approval constitutes no assurance that the beneficiary will be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Eligibility for visa issuance is determined only when application therefor is made to a consular officer; eligibility for admission or adjustment is determined only when application therefor is made to an immigration officer. Also, please note the items below which are indicated by "X" marks concerning this petition:

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____ . THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
2. ☐ IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. AT THE SAME TIME, IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.
3. ☐ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____ . THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
4. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM I-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM I-485).
6. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE, THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HERewith.
8. ☒ REMARKS: The petition states that the beneficiary is not in the United States. Because there is no consulate in the beneficiary's country of nationality, the approved petition will be housed at the New York office under the A numbers shown above. Please notify that office when you have made arrangements with an alternate United States consulate for the acceptance of this petition.

VERY TRULY YOURS
[Signature]
[Redacted]

TỈNH : HÀ DONG
HUYỆN: DẠM PHUONG
XÃ : GIANG XÃ

giấy khai
-o- BAN QUẢN LÝ GIA THU -o-

SỐ : 21

TÊN HỌ TUỔI VÀ CHO O NGƯỜI CHỒNG : NGUYEN VAN CU hai mươi tuổi O Xã Cao-
: Xã Thôn-Trung.
TÊN HỌ VÀ CHO O TUỔI NGƯỜI VỢ : DO THI HANH mười sáu tuổi O Xã Giang
: Xã.
VỢ CẢ HAY VỢ THU MẠY : Vợ - Cả
TÊN HỌ TUỔI NGHỀ NGHIỆP VÀ CHO O BỐ : NGUYEN VAN SU bốn mươi tư tuổi DO THI
MẸ CHỒNG HAY NGƯỜI DUNG THAY : Sau bốn mươi ba tuổi đều làm ruộng O
: Xã Cao Xã Trung đều con sống cả,
TÊN HỌ TUỔI NGHỀ NGHIỆP VÀ CHO O BỐ : DO LA VUONG sau mười bảy tuổi LE THI
MẸ VỢ HAY NGƯỜI DUNG THAY : Vì năm mươi tư tuổi đều làm ruộng O
: Xã Giang Xã đều con sống cả.
TÊN HỌ TUỔI NGHỀ NGHIỆP NGƯỜI LÀM : NGUYEN VAN HUYEN năm mươi ba tuổi làm
CHUNG THU NHẤT CÙNG CHO O : ruộng o Xã Cao Xã Trung ,
TÊN HỌ TUỔI NGHỀ NGHIỆP CHO O NGƯỜI : LE DUC TAN năm mươi một tuổi buôn bán
LÀM CHUNG THU HAI : O Xã Giang Xã.
NGÀY CUỐI : Ngày hai mươi hai tháng chín năm một
: nghìn chín trăm bốn tám
NGÀY KHAI : Ngày hai mươi bảy tháng chín năm một
: nghìn chín trăm bốn tám.

KY - TÊN
CHỒNG VO
NGUYEN VAN CU. DO THI HANH

KO LAI
(Ký Tên Và Đóng Dấu)

BỐ MẸ CHỒNG BỐ MẸ VỢ
NGUYEN VAN SU DO LA VUONG
DO THI SAU LE THI VY

NGƯỜI LÀM CHUNG KÝ TÊN

- 1) Nguyễn Văn Huyền
- 2) Lê Đức Tân

Ngày / SAO BAN CHINH
II năm 1955

(Ký Tên Và Đóng Dấu)

SAO Y NGUYEN VAN
T.L. TỈNH-TRƯỞNG
CHỖ SU VAN-PHONG.



DORES REYNOLDS

Notary Public of New York State
Residing in Dutchess County
Commission Expires March 30, 1956

*copy of original
Chen Reynolds*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ-PHÁP HUẾ

Việc thụ lý số 17+5

Ngày 23.9.1958

Tòa HOA GIAI RONG QUYEN QUANG TRI

BIÊN BẢN THỂ VI KHAI SINH

Của : Nguyễn Văn Cu

★

Năm một ngàn chín trăm năm mươi Tám

Ngày Hai mươi ba Tháng Chín

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN VAN THU CHANH AN

Tòa HOA GIAI RONG QUYEN QUANG TRI

có O. NGUYEN TRUNG LUAN Lục-sự ngồi giúp việc.

có (Tên tuổi và quân-chỉ nguyên đơn) NGUYEN VAN CU

28 Tuổi tru K.B.C.4.527 Kiểm tra số C90.007/30A.001878 Cấp tại Thành Phố Đà Lạt ngày 30.8.1955.

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy Khai sinh của y là : NGUYEN VAN CU

được vì lẽ Hối ấy tại BAC PHAN Chưa thiết lập Nhân Thố Bô

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi quân-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng-thư hộ-tịch nói trên,

Liên đó có đến trình diện :

1) -PHAM HONG PHU 30 tuổi tru K.B.C.4.527 kiểm tra số T39 0191/28A.000164, Cấp tại quân Hoà Vang Quang Nam ngày 23.9.1955.

2) -VU VAN DI 32 Tuổi tru K.B.C.4.527 kiểm tra số T39.01-91/28A.000441 cấp tại Quân Hoà vang Quang Nam ngày 23.9.1955

3) -NGUYEN NHU HAO 25 tuổi tru K.B.C.4.527 kiểm tra số T39.0191/33A.000064. cấp tại Quân Hoà Vang Quang Nam ngày 23.9.1955.

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và các điều 337 hình luật Trung-Việt phạt tội ngụy chứng việc Hộ, đã tuyên thệ và chứng thật có biết rằng :

-NGUYEN VAN CU con trai Viêt tịch đã sinh ngày MUOI TAM THANG GIENG NAM MOT NGAN CHIN TRAM BA MUOI (18.1.1930) tại Làng Cao Xa Quân Đan Phương Tỉnh Hà Đông (BP) Con Ông NGUYEN VAN SU 54 Tuổi và Bà Đỗ thị Sau (chết) ./-

.....

Copy of original

Cher Reynolds
DOLORES REYNOLDS

Notary Public of New York State

Residing in Orleans Parish

Commission expires March 30, 1960

Hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy **KHAI SINH** của **Nguyễn Văn Cu**
Nói trên được vì những lý-do đã nêu trên.

Chiếu giấy.

Bởi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48
Trung-Việt Hộ luật lập biên bản đề thế vì **KHAI SINH** **Cấp cho tên :**
Nguyễn Văn Cu

theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày **23.9.1958.**

Làm tại Tòa **An Chung Tr.** ngày, tháng, năm như trên, sau
khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chúng tôi và Ông Lục-sự.

Lục-sự

Chánh-án

Đã ký: **NGUYEN TRUNG LUAN**

Đã ký: **NGUYEN VAN THU**

Nhân chứng ký tên

Đương sự ký tên

Phạm Hồng Phú / Vu Văn Di

Nguyễn Văn Cu

Nguyễn Nhu Hào

Trước-bạ tại Huế

Ngày **5** tháng **10** năm **1958**

Quyển **24** tờ **66** số **2838**

Thần **60300**

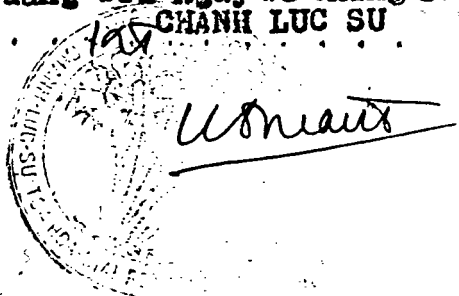
CHỦ - SỰ

SAO Y CHANH BAN

Ký tên không rõ và đóng dấu

Quang Trĩ ngày **13** tháng **1** năm **1958**

CHANH LUC SU



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ-PHÁP HUẾ

Việc thụ lý số 1746

Ngày 23.9.1955

★

Tòa HÒA GIANG HỒNG QUANG TỈNH

BIÊN BẢN THỂ VI

KHAI SINH

Của: ĐO THI HANH

: Năm một ngàn chín trăm năm mươi Tám

Ngày hai mươi ba Tháng chín

Trước mặt chúng tôi là PHẠM VĂN THƯ CHÍNH AN

Tòa Hòa Giang Hồng Quang Tỉnh.

có 0. NGUYỄN THUNG LUAN Lục-sự ngồi giúp việc.

có (Tên tuổi và quán-chỉ nguyên đơn) ĐO THI HANH 26

Tuổi Tru thân Đô ngũ Xã Quảng Trị Kiểm tra số 090007/320001
802, Cấp tại Thành Phố Đà Lạt ngày 23.9.1955.

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy khai sinh của y thì là

ĐO THI HANH,

được vì lẽ hạn chế bị thất lạc và số hồ tịch nơi sinh quán

bị tiêu hủy bởi biên cô chiến tranh

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi

quán-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng-thư

hộ-tịch nói trên,

Liên đó có đến trình diện :

1) PHẠM HỒNG PHU 30 tuổi Tru K.B.C.4.527 Kiểm tra số T39
0191/28A.00014 cấp tại quán Hoà Vang Tỉnh Quảng Nam ngày
23.9.1955.

2) VŨ VĂN DI 32 Tuổi tru K.B.C.4.527 Kiểm tra số T390191/
26A.000441 cấp tại quán Hoà Vang Quảng Nam ngày 23.9.1955.

3) NGUYỄN THỊ HAO 25 tuổi tru K.B.C.4.527 Kiểm tra số T39
0191/33A.000064 Cấp tại quán Hoà Vang Quảng Nam ngày 23.9.1955.

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và các
điều 337 hình luật Trung-Việt phạt tội ngụy chứng việc Hộ, đã tuyên thệ
và chứng thật có biết rằng :

- ĐO THI HANH Con gái Viết Tịch đã sinh năm một nghìn chín trăm
năm mươi hai (1932) tại Xã Giang Xá Quận Đan Phượng Tỉnh
Hà Đông (BP) con Ông ĐO LA VƯƠNG 77 tuổi và Bà LÊ THI VY
64 tuổi ./-

Cong 7 August

John Reynolds

BOLORES REYNOLDS

Notary Public of New York State

Residing in Dutchess County

Commission expires March 30, 1956

Hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy
Nơi trên được vì những lý do đã nêu trên.

Chiếu giấy.

Bởi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48
Trung-Việt Hộ luật lập biên bản đề thế vì

Khởi-sinh cấp cho là :
DO THI HANH

theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày **23.9.1958**

Làm tại Tòa **An Quang Trị** ngày, tháng, năm như trên, sau
khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chúng tôi và Ông Lục-sự.

Lục-sự

Chánh-án

Đã ký : **NGUYEN TRUNG LUAN**

Đã ký : **NGUYEN VAN THU**

Nhân chứng ký tên

Đương sự ký tên

PHAM HONG PHU/ VU VAN DI

DO THI HANH

NGUYEN NHU HAO

Trước-bạ tại Huế

Ngày **16** tháng **10** năm **1958**

Quyền **24** tờ **70** số **3028**

Thầu : **Miễn thuế**

CHỦ SỰ

BAO Y BAN CHANH

Ký tên không rõ và đóng dấu

Quang Trị ngày **13** tháng **12** năm **1958**

CHANH LUC SU



Handwritten signature

CHÍNH BAN SẠC

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
SỞ TƯ- PHÁP-TRUNG- PHÂN- TÒA
TÒA HÒA GIẢI
Ngày tháng năm lập: 14/8/73
CHUNG CHỈ THAY GIẤY
KHAI SINH
Số 0007+8 T. A.
Sở Tư- Pháp- Trung- Phân- Tò
Tòa Hòa Giải
Trước mặt chúng tôi là
Thiếu Tá NGUYỄN- ĐƯỢC
Thẩm phán Tòa Hòa Giải
Khai sinh tại
có Lục-Sự
LÝ HUYNH
giúp việc.
JHVH ĐÁ, ĐẾN HẢI

TRƯƠNG-NGOC-TRẦN 30 tuổi, nghề nghiệp Quân nhân
chính quán làng Hà Nam, Bắc phần
trú quán, làng Kỳ Khương, Lý Tín, Quảng Tín
thẻ Căn cước số 036+69+1 ngày 19/1/1970
do (Vị nã) cấp.
Thỉnh cấp một chứng chỉ thay giấy khai sinh cho
y cháu tôi sinh ngày Mười 10/11/1965, Ký Khương, Lý Tín
Quảng Tín
Đang sự có ba người...
Đề chứng thực lời khai của y

Đương sự có ba người, một người ở ngoài, một người ở trong, một người ở giữa. Chứng thực lời khai của y.

1) - **HUỖ VĂN ĐÌNH**, 29 tuổi, quân nhân, căn cước số 3046316, do Tam kỳ cấp n.ay 12/1/1970. Chánh quán làng Bình-sá, Thăng Bình, Quảng Tín. Trú quán kỳ hương Lý Tín, **Quảng Tín**.
2) - **PHẦN VĂN**, 33 tuổi, quân nhân, căn cước số 07297561, do Đà Nẵng cấp, ngày 3/6/1970. Chánh quán làng Bình sơn, Thăng Bình, Quảng Tín. Trú quán kỳ hương Lý Tín, **Quảng Tín**.

31- NGUYỄN KIẾT, 24 tuổi, quân nhân, căn cước số 0364820, do Lý Tín, cấp ngày 19/1/1970. Chánh quán Lữ Đoàn Bình Định, Thăng Bình, Quảng Tín. Trú quán Kỳ Quốc và Lý Tín, Quảng Tín.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và quả quyết nói thật, chắc chắn rằng:

NGUYỄN-QUỐC-THÔNG (con trai) Quốc Tịch Việt Nam, sinh ngày Mười, tháng Mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (10/11/1965), tại làng Kỳ Khương, Lý Tín, Quảng Tín, con Ông NGUYỄN-VĂN-CỦ và bà BÈ-THỊ-HẠNH, ngụ tại làng Kỳ Khương, Lý Tín, Quảng Tín.

НРАВУН-УЧ

copy August
John Reynolds

DONORES REYNOLDS,
Notary Public of New York State
Residing in Dutchess County
Commission expires March 30, 1964

biên có, phiên tránh số, bộ đời, bị thất lạc. 1973
KHAI SINH NGUYỄN QUỐC ANH
chỉu theo các điều 47, 48 HVHL.

TRUONG TY THUẾ VỤ HỢP HỢP QUẢNG TÍN
LƯC SỞ (Ấn ký)
ĐƯỢC (Ấn ký)
ĐƯỢC (Ấn ký)

Những người làm chứng Người đứng xin
ĐƯỢC (Ấn ký)
ĐƯỢC (Ấn ký)
ĐƯỢC (Ấn ký)

Số 1314. Chỉ nhận con riêng và, tống, Thiếu Tá Nguyễn Được
ĐƯỢC (Ấn ký)
ĐƯỢC (Ấn ký)

TRUONG TY THUẾ VỤ HỢP HỢP QUẢNG TÍN
ĐƯỢC (Ấn ký)
ĐƯỢC (Ấn ký)

KY-HUYNH

KHAI-SINH

Tên họ của anh	NGUYỄN-QUỐC-BẢO
Phái	Nam
Sinh (Ngày, tháng, năm)	Ngày Mười Hai tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (12.3.1968)
Tại	Tam-Kỳ
Cha (Tên họ)	NGUYỄN-VĂN-CỰ
Tuổi	32 tuổi
Nghề nghiệp	Quân-nhân
Cư trú tại	KBC. 4032
Me (Tên họ)	ĐỖ-THỊ-HẠNH
Tuổi	36 tuổi
Nghề nghiệp	Nội trợ
Cư trú tại	105 Trần-Cao-Vân Tam-Kỳ
Vợ (Chánh hay thế)	Chánh
Người khai (Tên họ)	NGUYỄN-VĂN-CỰ
Tuổi	38 tuổi
Nghề nghiệp	Quân-nhân
Cư trú tại	KBC. 4032
Ngày khai	Ngày Mười sáu tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (16.3.1968)
Người chứng thứ nhất (Tên họ)	Trần-Văn-Vinh
Tuổi	27 tuổi
Nghề nghiệp	Quân-nhân
Cư trú tại	KBC. 4032
Người chứng thứ nhì (Tên họ)	LÊ-THỊ
Tuổi	35 tuổi
Nghề nghiệp	Quân-nhân
Cư trú tại	KBC. 4032

Lớp tại TAM-KỲ, ngày 16 tháng 3 năm 1968

Người khai NGUYỄN-VĂN-CỰ (Ký tên) Hộ tại XƯ-KHẮC-TRẠCH (ấn ký) Nhân chứng 1/-Trần-Văn-Vinh (Ký tên) 2/-Lê-Thị (Ký tên)

CHỮNG THỰC :

Chữ ký bên đây của Ông Ủy-viên Hộ-Tịch Xã Tam-Kỳ
TAM-KỲ, ngày 25 tháng 7 năm 1970
XÃ TRƯỞNG UBHC XÃ TAM-KỲ

PHỤNG TRÍCH-LỤC :
TAM-KỲ, ngày 25 tháng 7 năm 1970
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH XÃ TAM-KỲ,

CHỮNG - THỰC :

Chữ ký và khuôn dấu bên đây của Ông
Xã-Trưởng UBHC Xã Tam-Kỳ
TAM-KỲ, ngày 25 tháng 7 năm 1970
KT/ QUẢN TRƯỞNG QUẬN TAM-KỲ
PHÓ QUẢN TRƯỞNG,

Số hiệu 2468

KHAI-SINH

Tên họ ấu nhi	Nguyễn thị Như-Thùy
Phái	Nữ
Sinh ngày mùng ba tháng mười một năm một ngàn chín	
(Ngày, tháng, năm)	trăm sáu mươi chín(03.II.1969)
Tại	Xã Tam-kỳ, Tam-kỳ, Quảng-tín
Cha	Nguyễn-Văn-Cự
(Tên họ)	
Tuổi	39 tuổi
Nghề nghiệp	Quan-nhan
Cư trú tại	KBC. 4032
Me	Đỗ-thị-Hạnh
(Tên họ)	
Tuổi	37 tuổi
Nghề nghiệp	Moi-trơ
Cư trú tại	105 Trần-Giao-Vân Tam-kỳ
Vợ	Chanh
(Chánh hay thứ)	
Người khai	Nguyễn-Văn-Cự
(Tên họ)	
Tuổi	39 tuổi
Nghề nghiệp	Quan-nhan
Cư trú tại	KBC. 4032
Ngày khai	ngày mùng sáu tháng mười một năm một ngàn
	chín trăm sáu chín (06.II.1969)
Người chứng thứ nhất	Hồ-Em
(Tên họ)	
Tuổi	30 tuổi
Nghề nghiệp	Quan-nhan
Cư trú tại	KBC. 4032
Người chứng thứ nhì	Trần-Huê
(Tên họ)	
Tuổi	23 tuổi
Nghề nghiệp	Quan-nhan
Cư trú tại	KBC. 4032

Lập tại Tam-kỳ ngày 07 tháng 11 năm 1969

Người khai

Hộ lại

Nhân chứng

Nguyễn-Văn-Cự(ký tên) Lê-Thạnh-Tùng

(ký tên)

-Hồ-Em (ký tên)

-Trần-Huê(ký tên)

KIẾN-THỊ :

PHUNG TRICH LUC :

Tam-kỳ, ngày /03/1970
Ia-Trưởng Xã Tam-kỳ,

Tam-kỳ, ngày tháng 03/1970
Ủy-Ban Hành-Chánh Xã Tam-kỳ,

NHAN-THỰC :

Chữ ký và dấu của Ông Xã-Trưởng
Xã Tam-kỳ.

Tam-kỳ, ngày tháng 03/1970
KT/QUẢN-TRƯỞNG QUẢN TAM-KY
PHÓ QUẢN-TRƯỞNG,



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu, quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Nguyễn Quốc Thái
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) Fairfax, VA 0

Tên tù nhân chính trị: Nguyễn Văn Cú
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: Cm
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: \$12 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: \$38 (tủy ý)

THAI Q. NGUYEN 6-86
XUAN-LAN P. NGUYEN

FAIRFAX, VA

50-947
219

PAY TO THE ORDER OF Hội Gia Đình Tù Nhân Việt Nam \$ 50.00
Fifty and 00/100 DOLLARS
To: IBM Manassas Employees
Federal Credit Union
9912 COCKRELL RD.
MANASSAS, VA 22110

MEMO _____

ET-NAM
15



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Nguyễn Quốc Thái
Địa chỉ: Fairfax, VA
Điện thoại: (số)
Tên tù nhân chính trị: Nguyễn Văn Cư
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: Mẹ
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:
Niên liễm: \$12 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: \$38 (tùy ý)

Thủ tử, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

Fairfax, VA

Ngày 1 tháng 12, 1989

Hội gia đình Tự Nhân Chiết Tr. Việt Nam

PO Box 5435

Arlington, VA 22205

Kính gửi bà khuê Minh Thô

Kèm theo thư này tôi xin gửi bản sao của "Bản Tin Báo Các Mặt Tích" của bà tôi, NGUYỄN VĂN UY, đề hỏi bổ túc thêm trong hồ sơ gửi cho cơ quan có thẩm quyền xử xét qua chương trình ODP.

Cách đây ít lâu tôi có nộp giấy tờ đề nhờ hỏi can thiệp cho gia đình tôi được ra thời VN sớm. Bà tôi ở trại học tập gần được 5 năm. Trước đó bà tôi có bị Việt Long bắt giữ từ 4/72 đến 3/73. Theo như lời dẫn của bà thì tôi nên kèm thêm giấy tờ hoặc có người nào chứng minh về việc bà tôi bị Việt Long bắt. Như thế cả 2 thời gian cộng lại sẽ được hơn 5 năm thì trường hợp sẽ được ưu tiên hơn. Bản sao đính kèm tôi mới nhận được nên vội vàng gửi đến cho bà ngay.

Kính bà vui lòng bỏ chút ít thời giờ để xét lại hồ sơ này và xin cho tôi biết nếu có gì cần phải điều chỉnh lại. Thành thật cảm ơn bà rất nhiều.

Kính thư

Nguyễn Quái Thái

Nguyễn Quái Thái

Ngày 16-32, ngày 2 tháng 1 năm 1972

VIỆT-NAM CÔNG-ĐOÀN
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM GIẢI-THƯỖ
QUÂN KHU 1
TIỂU-KHU QUẢNG-TÍN
HỒ CHÍ-MINH/P.T.T

ĐƠN THƯ BÁO CÁO MẤT TÍCH

72000000

Số: 03/MQT/T.T/03/TT

- Họ và tên: NGUYỄN-VĂN-CU, Cấp bậc: Trung-Tá, Số quân: 50/300.001
- Đơn vị: Bộ Chỉ-Huy Tiểu-Khu Quảng-Tín, Bình-Nghĩa: 04/P
- Quốc, ngày, tháng, năm duyền có sự mất tích:

Nhằm đối phó với áp lực quân sự hiệp Chi-Khu Hiệp-Đức và vùng tiền đồn phụ cận, Bộ Chỉ-Huy Tiểu-Khu Quảng-Tín đã thành lập một đơn vị chỉ-huy nhỏ có Trung-Tá Tiểu-Khu Phó chỉ huy đặt tại đồn Liệt-Kiểm 10-3/31 thuộc xã Bình-Sơn, quận Bình-Sơn, tỉnh Quảng-Tín.

Vào hồi 04 giờ 10 ngày 09 tháng 1 năm 1972, Trung-đoàn 31 Công-sân Lào-Việt đã áp dụng chiến thuật, bắn người tiền pháo hội cùng vào đồn Liệt-Kiểm, lực lượng phòng thủ đã phản công quyết liệt tiêu diệt địch và chặn đứng nhiều đợt tấn công của chúng. Sau 02 giờ giao tranh ác liệt, đồn bị thất thủ và Trung-Tá NGUYỄN-VĂN-CU mất tích.

- Địa điểm nơi sinh hoạt: 18-01-1972 tại Bào-Kh, Ban Phụng, tỉnh Hà-Tống
- Gia cảnh: Có vợ và con
- Tên bà con thân thuộc và địa chỉ người phải báo tin: BỐ-THI-H-MH khu cũ xã Công-Trúc Tòa Huyện Bình-Sơn, tỉnh Quảng-Tín.
- Một người: 10-3/31
- Thời niên quân vụ: 18 năm, 01 tháng, 10 ngày
- Lý do mất tích: Mất tích vì chiến trận./-

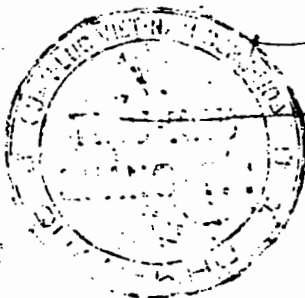
NƠI NHẬN:

- Trung-Tam QTV/Quảng-Tín
- a) Nơi Tái-chức
- c) Nơi Tiếp-Liên
- "Cố - 1 - hành"

ĐẠI-DOÀN KINH-GOẠI

- B.Đ. Tổng-Tham-Mưu/T.T. P.T.T
- B.Đ. Tư-Lệnh/L.Đ. H/P.T. P.T.T
- B.Đ. Quân-Lực/Tổng-Mỹ/T.T.T
- B.Đ. Quân-Lực/Bình-Nghĩa/T.T.T
- B.Đ. Chỉ-Huy/Tiểu-Khu
- B.Đ. Chỉ-Huy/Tiểu-Khu

ĐẠI-ĐOÀN KINH-GOẠI
Tiểu-Khu Trưởng Tiểu-Khu Quảng-Tín



IBM

720

Nguyen Quoc Tho

Tough keepsie, NY



To: Mrs. Khuc Minh Tho
Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

DEC 05 1989

Fairfax, VA
5 Tháng 2, 1990

Bà Chủ Tịch Khúc Minh Thơ
Hội Từ Nhân Chính Trị Việt Nam
PO Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

Thưa bà,

Kèm theo đây tôi xin gửi thêm bản sao của giấy xuất cảnh cho hồ sơ tên Nguyễn Văn Cự. Thư bầy vừa qua tôi đã có nộp một bản cho hội, nhưng theo thủ tục thì hội cần 2 bản.

Tiên đây tôi xin báo với hội số điện thoại mới của tôi hiện giờ ở nhà là : (703) 815-2540.

Thành thật cảm ơn.

Kính thư,



Nguyễn Quốc Thái



02P

041005

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

π 20

Số
N^o 64288/88 DC,

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

- 1 -

Họ tên NGUYỄN THỊ NHƯ THUY
Nom et prénoms

Ngày sinh 1969
Date de naissance

Nơi sinh Quảng Nam - Đà Nẵng
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt /
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt /
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 20 11 1994
il expire le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 11 năm 1989
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

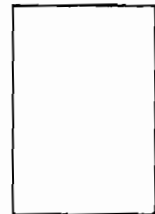
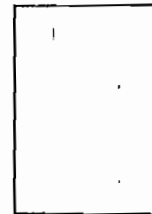


Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



TIN THỰC XUẤT CẢNH

Số 64388

CĐ 10 Nguyễn Thị Như Thủy

Thị trấn

ĐƠN VỊ HỢP CHỦNG QUỐC HOÀ KỲ

Quê quán Tân Sơn Nhất

Ngày cấp 20-5-1990

Huỷ hạn 20 tháng 11 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

(Tư vấn phòng Z





00P 041005

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

π 20
" 11

Số
Nº 64386/89ĐC,

Hộ chiếu này gồm 16 trang.
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN QUỐC BẢO
Nom et prénoms

Ngày sinh 1968
Date de naissance

Nơi sinh Quảng Nam - Đà Nẵng
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp ✓
Profession

Nhận dạng
Signalément

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 20. 11. 1994
IL expire le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 11 năm 1989
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

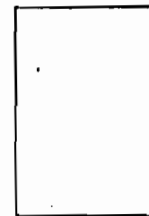
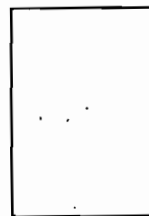
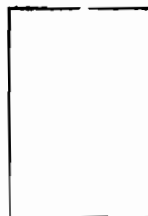


Nguyễn Văn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



THỊ TRƯỜNG XUẤT CẢNH

SS. 64386-XC

Cấp cho anh Nguyễn Quốc Bảo

Công việc: trẻ em

Đến nước: HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Quê gốc: Tân Sơn Nhất

Tiến ngày: 20 5 1990

hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng Z



9- Nguyễn Phương



ODP

041005

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

π 20
" 11

Số
Nº 64384/83-DC₁

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN QUỐC THÔNG
Nom et prénoms

Ngày sinh 1965
Date de naissance

Nơi sinh Quảng Nam - Đà Nẵng
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 20.11.1994

IL expire le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 11 năm 1989

Fait à

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

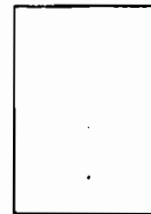
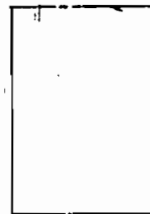


Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 64384 XC

Cấp cho anh Nguyễn Quốc Thông

Liên với trẻ em

Nơi quốc HỢP CHỐNG QUỐC HOA KỲ

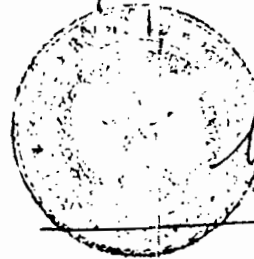
Quê quán Tân Sơn Nhất

Trước ngày 20.5.1990

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng Z





00P 041005

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

π 20
" 11

Số
N^o 64380/89ĐC,

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

- 1 -

Họ tên ĐỖ THỊ HANH
Nom et prénoms

Ngày sinh 1932
Date de naissance

Nơi sinh Huân Sơn Bình
Lieu de naissance

Chỗ ở TP. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 3 -

π 20

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 20 11 1974
Il expire le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 11 năm 1974
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

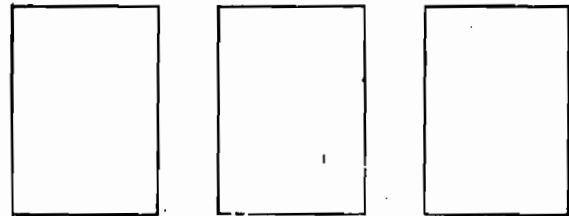


Nguyễn Thị...

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 64380 TC
Ông/bà Đỗ Thị Hạnh
Quốc tịch Việt Nam
Đang đi HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ
Còn lại Tân Sơn Nhất
Thời hạn 20.5.1990
Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Phòng 7



Nguyễn Đình



ODP 04/005

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 147382 / 10C,

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN VĂN CƯ

Nom et prénoms

Ngày sinh 1930

Date de naissance

Nơi sinh Hu Són Bính

Lieu de naissance

Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh

Domicile

Quốc tịch Việt Nam

Nationalité

Nghề nghiệp /

Profession

Nhận dạng Chiều cao

Signalement

Taille

Màu mắt

Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt

Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký

Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 20. 11. 1994

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 11 năm 1989

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP NHẬP

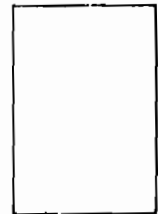
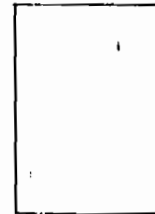
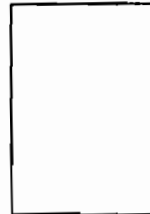


Nguyễn Văn Phú

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

64382
Ông Nguyễn Văn Bử
HỘ CHUNG QUỐC HOA KỲ
Tân Sơn Nhất
20/5/1990
20 tháng 05 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyen Quoc Thai

Fairfax, Va

FEB 0 8 1990

Ba Khuc Minh Tho
Families of Vietnamese Political Prisoners Assoc.
P O Box 5435
Arlington, Va 22205-0635

